

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG CÁT LÁI

MỤC LỤC

| | Trang |
|---|---------|
| 1. Mục lục | 1 |
| 2. Báo cáo của Ban Giám đốc | 2 - 5 |
| 3. Báo cáo kiểm toán độc lập | 6 - 7 |
| 4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 | 8 - 11 |
| 5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 | 12 |
| 6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 | 13 - 14 |
| 7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 | 15 - 42 |

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0305168938 ngày 27 tháng 8 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh 08 lần cấp bổ sung giấy chứng nhận thay đổi đăng ký kinh doanh về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh, bổ sung vốn điều lệ và thay đổi người đại diện theo pháp luật, trong đó lần thay đổi thứ 08 là ngày 28 tháng 7 năm 2017.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại : 0283 7 423 499 – 0283 7 423 501 – 0283 7 423 502
- Fax : 0283 7 423 500
- Email : info@catlaiport.com.vn
- Website : www.catlaiport.com.vn

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, dịch vụ môi giới hàng hải, dịch vụ cung ứng tàu biển, dịch vụ kiểm đếm hàng hóa, dịch vụ lai dắt tàu biển, dịch vụ vệ sinh tàu biển, dịch vụ kê khai hải quan, dịch vụ logistics, hoạt động giao nhận hàng hóa;
- Bốc xếp hàng hóa, chi tiết: Dịch vụ bốc dỡ hàng hóa tại cảng biển; dịch vụ bốc xếp hàng hóa đường bộ;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, chi tiết: Mua bán các thiết bị vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng;
- Bán buôn chuyên kinh doanh khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Bán buôn phân bón, cao su;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ, chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển);
- Cho thuê xe có động cơ, chi tiết: Cho thuê xe ô tô, xe cầu, xe nâng hàng;
- Đại lý du lịch;
- Điều hành tua du lịch;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày, chi tiết: Khách sạn (đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, chi tiết: Kinh doanh bất động sản;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương, chi tiết: Kinh doanh dịch vụ vận tải đa phương thức quốc tế; vận tải hàng hóa ven biển hoặc viễn dương, theo lịch trình hoặc không theo lịch trình; vận tải bằng tàu kéo, tàu đẩy;

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Vận tải hành khách đường bộ khác, chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chờ khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác), chi tiết: Dịch vụ sửa chữa tàu biển tại cảng; sửa chữa container, moóc kéo chuyên dùng (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Sản xuất thân xe có động cơ, rơ moóc và bán rơ moóc, chi tiết: Dịch vụ đóng mới xe moóc kéo chuyên dụng (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại, chi tiết: Đóng mới container (không hoạt động tại trụ sở);
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, chi tiết: Cho thuê tàu, container và các thiết bị vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác, chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa, chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, vận tải hàng hóa đường sông, hồ, kênh, rạch bằng phương tiện cơ giới và thô sơ;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa đường thủy nội địa, xe siêu trường, siêu trọng;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị, chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận chuyển, thiết bị xếp dỡ (không gia công cơ khí, xi mạ điện tại trụ sở);
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt), chi tiết: Vận tải hành khách bằng taxi, kể cả hoạt động của taxi sân bay;
- Vận tải hành khách ven biển và viễn dương, chi tiết: Vận tải hành khách ven biển và viễn dương, theo lịch trình hoặc không theo lịch trình, hoạt động của tàu thuyền du lịch hoặc tham quan, hoạt động của phà, tàu, xuồng taxi;
- Vận tải hành khách đường thủy nội địa, chi tiết: Vận tải hành khách đường sông, hồ, kênh, rạch bằng phương tiện cơ giới và thô sơ;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan, chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn);
- Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống), chi tiết: Bán lẻ ô tô đầu kéo;
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác;
- Đại lý, môi giới, đấu giá, chi tiết: Đại lý bán hàng hưởng hoa hồng./.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|------------------------|--------------|---------------------------------------|
| Ông Nguyễn Đăng Nghiêm | Chủ tịch | Bổ nhiệm ngày 24 tháng 7 năm 2017 |
| | Phó Chủ tịch | Miễn nhiệm ngày 24 tháng 7 năm 2017 |
| Ông Lê Thành Khoa | Phó Chủ tịch | Bổ nhiệm ngày 24 tháng 7 năm 2017 |
| | Chủ tịch | Miễn nhiệm ngày 24 tháng 7 năm 2017 |
| Ông Lâm Văn Tuấn | Ủy viên | Bổ nhiệm ngày 22 tháng 6 năm 2017 |
| Ông Lê Thanh Sơn | Ủy viên | Bổ nhiệm ngày 25 tháng 7 năm 2017 |
| Ông Nguyễn Văn Quân | Ủy viên | Miễn nhiệm ngày 25 tháng 7 năm 2017 |
| Ông Vũ Ngọc Tuyền | Ủy viên | Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 7 năm 2017 |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|------------------------|---------|---------------------------------------|
| Ông Ngô Phạm Viết Tuấn | Ủy viên | Miễn nhiệm ngày 22 tháng 6 năm 2017 |

Ban kiểm soát

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|----------------------------|------------|---------------------------------------|
| Bà Vũ Thị Lan Anh | Trưởng ban | Tái bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2013 |
| Ông Lâm Văn Tuấn | Thành viên | Miễn nhiệm ngày 22 tháng 6 năm 2017 |
| Ông Nguyễn Quang Phước Sơn | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 22 tháng 6 năm 2016 |

Ban điều hành, quản lý

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|------------------------|----------------|-------------------------------------|
| Ông Lâm Văn Tuấn | Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 25 tháng 7 năm 2017 |
| Ông Nguyễn Văn Quân | Giám đốc | Miễn nhiệm ngày 25 tháng 7 năm 2017 |
| Ông Nguyễn Đình Thi | Phó Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 21 tháng 7 năm 2017 |
| Ông Ngô Phạm Viết Tuấn | Phó Giám đốc | Miễn nhiệm ngày 21 tháng 7 năm 2017 |
| Ông Lê Thanh Sơn | Kế toán trưởng | Bổ nhiệm ngày 21 tháng 7 năm 2017 |

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|---------------------|----------|-------------------------------------|
| Ông Lâm Văn Tuấn | Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 25 tháng 7 năm 2017 |
| Ông Nguyễn Văn Quân | Giám đốc | Miễn nhiệm ngày 25 tháng 7 năm 2017 |

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÀI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Lâm Văn Tuấn

Ngày 17 tháng 3 năm 2018



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Lê Hồng Phong II Urban Area,
Phước Hải Ward, Nha Trang City
Branch in Can Tho : 15-13 Võ Nguyễn Giáp St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 2.0236/2018/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 17 tháng 3 năm 2018, từ trang 08 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Phạm Quang Huy – Phó Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1409-2018-008-1

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2018

A blue ink signature of Trần Thanh Thảo.

Trần Thanh Thảo - Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKIIN kiểm toán: 0932-2017-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

| TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| A - TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 251.911.650.638 | 237.675.553.362 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | V.1 | 88.053.184.238 | 200.688.173.203 |
| 1. Tiền | 111 | | 32.079.680.796 | 21.876.573.203 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | 55.973.503.442 | 178.811.600.000 |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | 111.000.000.000 | - |
| 1. Chứng khoán kinh doanh | 121 | | - | - |
| 2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh | 122 | | - | - |
| 3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | V.2a | 111.000.000.000 | - |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 45.845.013.362 | 36.617.616.317 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | V.3a | 43.006.895.280 | 33.022.558.632 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | V.4 | 303.150.000 | - |
| 3. Phải thu nội bộ ngắn hạn | 133 | | - | - |
| 4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 134 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn | 135 | | - | - |
| 6. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | V.5a | 2.980.145.784 | 3.595.057.685 |
| 7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | V.6 | (445.177.702) | - |
| 8. Tài sản thiếu chờ xử lý | 139 | | - | - |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | | - | - |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | | - | - |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 149 | | - | - |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 7.013.453.038 | 369.763.842 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | V.7a | 7.013.453.038 | 369.763.842 |
| 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | 152 | | - | - |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 153 | | - | - |
| 4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 154 | | - | - |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác | 155 | | - | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

| TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| B- TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 362.256.420.115 | 436.170.059.081 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | 51.494.642.188 | 519.000.000 |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng | 211 | V.3b | 51.358.319.188 | - |
| 2. Trả trước cho người bán dài hạn | 212 | | - | - |
| 3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc | 213 | | - | - |
| 4. Phải thu nội bộ dài hạn | 214 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay dài hạn | 215 | | - | - |
| 6. Phải thu dài hạn khác | 216 | V.5b | 136.323.000 | 519.000.000 |
| 7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi | 219 | | - | - |
| II. Tài sản cố định | 220 | | 301.381.038.040 | 422.189.959.937 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | V.8 | 237.144.844.440 | 356.485.784.924 |
| <i>Nguyên giá</i> | 222 | | 486.850.260.736 | 616.497.047.636 |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 223 | | (249.705.416.296) | (260.011.262.712) |
| 2. Tài sản cố định thuê tài chính | 224 | | - | - |
| <i>Nguyên giá</i> | 225 | | - | - |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 226 | | - | - |
| 3. Tài sản cố định vô hình | 227 | V.9 | 64.236.193.600 | 65.704.175.013 |
| <i>Nguyên giá</i> | 228 | | 79.512.404.441 | 79.352.404.441 |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 229 | | (15.276.210.841) | (13.648.229.428) |
| III. Bất động sản đầu tư | 230 | | - | - |
| <i>Nguyên giá</i> | 231 | | - | - |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 232 | | - | - |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | - | - |
| 1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | 241 | | - | - |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | | - | - |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | 9.258.600.000 | 9.258.600.000 |
| 1. Đầu tư vào công ty con | 251 | | - | - |
| 2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết | 252 | V.2b | 7.000.000.000 | 7.000.000.000 |
| 3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 253 | V.2b | 2.258.600.000 | 2.258.600.000 |
| 4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn | 254 | | - | - |
| 5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 255 | | - | - |
| VI. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 122.139.887 | 4.202.499.144 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | V.7b | 122.139.887 | 4.202.499.144 |
| 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại | 262 | | - | - |
| 3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn | 263 | | - | - |
| 4. Tài sản dài hạn khác | 268 | | - | - |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 270 | | 614.168.070.753 | 673.845.612.443 |

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

| NGUỒN VỐN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| C - NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 24.066.398.408 | 97.720.701.211 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 24.066.398.408 | 49.859.415.783 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | V.10 | 4.316.774.239 | 8.729.670.403 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | V.11 | 401.151.350 | 16.940.000 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | V.12 | 9.661.567.199 | 7.424.244.628 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | | 2.055.613.363 | 3.021.191.706 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | | - | 189.264.290 |
| 6. Phải trả nội bộ ngắn hạn | 316 | | - | - |
| 7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 317 | | - | - |
| 8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 318 | | - | - |
| 9. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | V.13a | 2.496.777.265 | 4.467.529.301 |
| 10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | V.14a | - | 22.852.056.000 |
| 11. Dự phòng phải trả ngắn hạn | 321 | | - | - |
| 12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | V.15 | 5.134.514.992 | 3.158.519.455 |
| 13. Quỹ bình ổn giá | 323 | | - | - |
| 14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 324 | | - | - |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | - | 47.861.285.428 |
| 1. Phải trả người bán dài hạn | 331 | | - | - |
| 2. Người mua trả tiền trước dài hạn | 332 | | - | - |
| 3. Chi phí phải trả dài hạn | 333 | | - | - |
| 4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh | 334 | | - | - |
| 5. Phải trả nội bộ dài hạn | 335 | | - | - |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn | 336 | | - | - |
| 7. Phải trả dài hạn khác | 337 | V.13b | - | 4.239.545.428 |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 338 | V.14b | - | 43.621.740.000 |
| 9. Trái phiếu chuyển đổi | 339 | | - | - |
| 10. Cổ phiếu ưu đãi | 340 | | - | - |
| 11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | 341 | | - | - |
| 12. Dự phòng phải trả dài hạn | 342 | | - | - |
| 13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ | 343 | | - | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

| NGUỒN VỐN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| D- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 590.101.672.345 | 576.124.911.232 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | V.16 | 590.101.672.345 | 576.124.911.232 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | | 340.000.000.000 | 340.000.000.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 340.000.000.000 | 340.000.000.000 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | 411b | | - | - |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | | 60.123.448.000 | 60.123.448.000 |
| 3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu | 413 | | - | - |
| 4. Vốn khác của chủ sở hữu | 414 | | - | - |
| 5. Cổ phiếu quỹ | 415 | | - | - |
| 6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản | 416 | | - | - |
| 7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái | 417 | | - | - |
| 8. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | | 88.911.874.275 | 64.185.151.590 |
| 9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp | 419 | | - | - |
| 10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 420 | | - | - |
| 11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | | 101.066.350.070 | 111.816.311.642 |
| - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a | | 34.252.418.787 | 111.816.311.642 |
| - LNST chưa phân phối kỳ này | 421b | | 66.813.931.283 | - |
| 12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản | 422 | | - | - |
| II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | | - | - |
| 1. Nguồn kinh phí | 431 | | - | - |
| 2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định | 432 | | - | - |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 440 | | 614.168.070.753 | 673.845.612.443 |

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lý Ngọc Tuyền

Lê Thanh Sơn

Lập, ngày 17 tháng 3 năm 2018

Giám đốc



Lâm Văn Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|--|-------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | VI.1 | 252.047.308.308 | 287.701.854.830 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | | - | - |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10 | | 252.047.308.308 | 287.701.854.830 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | VI.2 | 140.919.611.218 | 175.292.192.096 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20 | | 111.127.697.090 | 112.409.662.734 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | VI.3 | 7.668.456.329 | 7.127.015.425 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | VI.4 | 1.765.849.023 | 6.879.059.221 |
| Trong đó: chi phí lãi vay | 23 | | 1.754.091.146 | 6.858.274.606 |
| 8. Chi phí bán hàng | 25 | | 193.636.364 | - |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | VI.5 | 13.847.932.556 | 11.693.784.217 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | | 102.988.735.476 | 100.963.834.721 |
| 11. Thu nhập khác | 31 | VI.6 | 2.316.583.166 | 919.505.840 |
| 12. Chi phí khác | 32 | VI.7 | 795.556.622 | 41.964.117 |
| 13. Lợi nhuận khác | 40 | | 1.521.026.544 | 877.541.723 |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | | 104.509.762.020 | 101.841.376.444 |
| 15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 51 | V.12 | 20.992.347.916 | 20.513.972.653 |
| 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | 52 | | - | - |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | | <u>83.517.414.104</u> | <u>81.327.403.791</u> |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | VI.8 | <u>2.334</u> | <u>2.272</u> |
| 19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu | 71 | VI.8 | <u>2.334</u> | <u>2.272</u> |

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 17 tháng 3 năm 2018

Giám đốc

Lý Ngọc Tuyền

Lê Thanh Sơn

Lâm Văn Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Đơn vị tính: VND | |
|--|-----------|-------------|-------------------------|------------------------|
| | | | Năm nay | Năm trước |
| I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh | | | | |
| 1. Lợi nhuận trước thuế | 01 | | 104.509.762.020 | 101.841.376.444 |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản: | | | | |
| - Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư | 02 | | 47.228.172.390 | 51.192.657.411 |
| - Các khoản dự phòng | 03 | VI.5 | 445.177.702 | - |
| - Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 04 | | - | (182.799.859) |
| - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | 05 | | (8.340.408.616) | (6.610.019.876) |
| - Chi phí lãi vay | 06 | VI.4 | 1.754.091.146 | 6.858.274.606 |
| - Các khoản điều chỉnh khác | 07 | | - | - |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | 08 | | 145.596.794.642 | 153.099.488.726 |
| - Tăng, giảm các khoản phải thu | 09 | | 9.503.451.012 | (7.781.174.856) |
| - Tăng, giảm hàng tồn kho | 10 | | - | - |
| - Tăng, giảm các khoản phải trả | 11 | | (6.675.803.114) | (9.436.404.205) |
| - Tăng, giảm chi phí trả trước | 12 | | (2.563.329.939) | 3.707.037.733 |
| - Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh | 13 | | - | - |
| - Tiền lãi vay đã trả | 14 | | (1.754.091.146) | (6.858.274.606) |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 15 | V.12 | (24.445.291.889) | (22.350.115.816) |
| - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 16 | | - | - |
| - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 17 | V.15 | (6.274.985.737) | (3.527.880.000) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | | 113.386.743.829 | 106.852.676.976 |
| II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư | | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 21 | | (471.700.000) | (6.946.948.000) |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 22 | | 7.405.977.700 | 24.200.000.000 |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác | 23 | | (111.000.000.000) | - |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | 24 | | - | 1.000.000.000 |
| 5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 25 | | - | - |
| 6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 26 | | - | - |
| 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | | 4.835.212.476 | 6.637.228.208 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | | (99.230.509.824) | 24.890.280.208 |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017


Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã Thuyết số minh | Năm nay | | Năm trước | |
|--|----------------------|---------|------------------------------|-------------------------------|---|
| | | | | | |
| III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính | | | | | |
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu | 31 | | - | | - |
| 2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành | 32 | | - | | - |
| 3. Tiền thu từ đi vay | 33 | | - | | - |
| 4. Tiền trả nợ gốc vay | 34 | V.14 | (66.473.796.000) | (52.444.828.336) | - |
| 5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính | 35 | | - | | - |
| 6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | | (60.317.426.970) | (57.829.136.300) | - |
| <i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i> | 40 | | <u>(126.791.222.970)</u> | <u>(110.273.964.636)</u> | |
| Lưu chuyển tiền thuần trong năm | 50 | | (112.634.988.965) | 21.468.992.548 | |
| Tiền và tương đương tiền đầu năm | 60 | V.1 | 200.688.173.203 | 179.036.380.796 | |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | | - | 182.799.859 | |
| Tiền và tương đương tiền cuối năm | 70 | V.1 | <u>88.053.184.238</u> | <u>200.688.173.203</u> | |

Người lập biểu


Lý Ngọc Tuyền

Kế toán trưởng


Lê Thanh Sơn

Lập, ngày 17 tháng 3 năm 2018

Giám đốc




Lâm Văn Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái (sau đây gọi tắt là "Công ty") là Công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, dịch vụ môi giới hàng hải, dịch vụ lai dắt tàu biển, dịch vụ bốc dỡ hàng hoá tại cảng biển, kinh doanh dịch vụ vận tải đa phương thức quốc tế.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Từ tháng 7 năm 2017, Công ty đã cho Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái (Công ty liên kết) thuê xe đầu kéo, somi romooc. Theo đó, Công ty đã giảm khai thác dịch vụ vận tải.

Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 66/NQ-HĐQT-2017 ngày 25 tháng 12 năm 2017, toàn bộ các phương tiện vận tải của Công ty đã được chuyển nhượng cho Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái với giá chuyển nhượng bằng giá trị còn lại. Giá trị chuyển nhượng này sẽ được Công ty liên kết thanh toán cho Công ty từ năm 2018 đến hết năm 2023 (xem thuyết minh số V.3).

6. Cấu trúc Công ty

Công ty liên kết

Công ty chỉ đầu tư vào một công ty liên kết là Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái có trụ sở chính tại số 938/180 Đường Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 35%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 49 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 141 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chi định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ, chi phí thay thế đệm và cầu tàu, chi phí thuê cầu. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí thay thế đệm và cầu tàu

Chi phí thay thế đệm và cầu tàu được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Chi phí thuê cầu

Tiền thuê cầu được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

| <u>Loại tài sản cố định</u> | <u>Số năm</u> |
|-------------------------------------|---------------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc | 5 – 30 |
| Máy móc và thiết bị | 3 – 12 |
| Phương tiện vận tải, truyền dẫn (*) | 3 – 10 |
| Thiết bị, dụng cụ quản lý | 3 |
| Tài sản cố định khác | 3 |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(*) Phương tiện vận tải có thời gian khấu hao 3 năm là các tài sản mua cũ được khấu hao theo thời gian sử dụng còn lại của tài sản.

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất (50 năm).

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|-----------------------|------------------------|
| Tiền mặt | 76.724.701 | 115.693.854 |
| Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn | 32.002.956.095 | 21.760.879.349 |
| Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng) | 55.973.503.442 | 178.811.600.000 |
| Cộng | 88.053.184.238 | 200.688.173.203 |

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|--------------------|-----------------|-----------------|------------|----------------|
| | Giá gốc | Giá trị ghi sổ | Giá gốc | Giá trị ghi sổ |
| <i>Ngắn hạn</i> | | | | |
| Tiền gửi có kỳ hạn | 111.000.000.000 | 111.000.000.000 | | |

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|--|----------------------|----------|----------------------|----------|
| | Giá gốc | Dự phòng | Giá gốc | Dự phòng |
| <i>Đầu tư vào công ty liên kết</i> | 7.000.000.000 | | 7.000.000.000 | |
| Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái ⁽ⁱ⁾ | 7.000.000.000 | | 7.000.000.000 | |
| <i>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</i> | 2.258.600.000 | | 2.258.600.000 | |
| Công ty Cổ phần Cao su thành phố Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱ⁾ | 2.258.600.000 | | 2.258.600.000 | |
| Cộng | 9.258.600.000 | | 9.258.600.000 | |

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313341745 thay đổi lần thứ 2 ngày 11 tháng 8 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái 7.000.000.000 VND, tương đương 35% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn cam kết.

(ii) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 225.860 cổ phiếu, tương đương 0,83% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cao su thành phố Hồ Chí Minh, không thay đổi so với số đầu năm.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty liên kết

Công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với công ty liên kết như sau:

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---|----------------|------------------|
| Bán tài sản cố định (xe đầu kéo, romooc) cho Công ty liên kết | 70.033.919.893 | |
| Bán vật tư, lốp xe, thiết bị theo xe cho Công ty liên kết | 6.458.827.510 | |
| Cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết | 11.870.042.765 | 14.117.100.128 |
| Mua hàng và sử dụng dịch vụ của Công ty liên kết | 40.074.147.640 | 45.285.871.047 |
| Nhận cổ tức của Công ty liên kết | 560.000.000 | |
| Nhận chiết khấu thanh toán từ Công ty liên kết | 660.000.000 | |

3. Phải thu ngắn hạn/dài hạn của khách hàng

3a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|-----------------------|-----------------------|
| <i>Phải thu các bên liên quan</i> | <i>38.171.323.272</i> | <i>14.688.319.379</i> |
| Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn | 8.412.464.247 | 14.679.519.379 |
| Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái | 29.758.859.025 | 8.800.000 |
| <i>Phải thu các khách hàng khác</i> | <i>4.835.572.008</i> | <i>18.334.239.253</i> |
| Chi nhánh Công ty TNHH Dầu thực vật Cái Lân tại Hiệp Phước thành phố Hồ Chí Minh | | 4.869.446.974 |
| Các khách hàng khác | 4.835.572.008 | 13.464.792.279 |
| Cộng | 43.006.895.280 | 33.022.558.632 |

3b. Phải thu dài hạn của khách hàng

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|-----------------------|-------------------|
| <i>Phải thu bên liên quan</i> | <i>51.358.319.188</i> | |
| Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái | 51.358.319.188 | |

Theo Hợp đồng 3112.01/HĐ-CLL và Hợp đồng 3112.02/HĐ-CLL ngày 31/12/2017, Công ty bán tài sản cho Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái với tổng số tiền là 55.358.319.188 VND. Số tiền phải thanh toán trong năm 2018 là 4.000.000.000 VND, số còn lại thanh toán đều hàng năm, từ năm 2019 đến năm 2023, với tổng số tiền là 51.358.319.188 VND với lãi suất trả chậm là 5% tính trên số dư nợ giảm dần.

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|--------------------|-------------------|
| Công ty Cổ phần Cơ khí điện Lữ Gia | 128.700.000 | |
| Công ty Cổ phần Du lịch Thanh niên Xung phong | 98.550.000 | |
| Công ty TNHH Xây dựng điện Xuân Bách | 75.900.000 | |
| Cộng | 303.150.000 | |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|--|----------------------|----------|----------------------|----------|
| | Giá trị | Dự phòng | Giá trị | Dự phòng |
| Phải thu các bên liên quan | 27.660.000 | | 66.046.999 | |
| Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn - Các khoản chi hộ | | | 66.046.999 | |
| Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái - Các khoản chi hộ | 27.660.000 | | | |
| Phải thu các tổ chức và cá nhân khác | 2.952.485.784 | | 3.529.010.686 | |
| Lãi tiền gửi có kỳ hạn dự thu | 2.386.447.222 | | 222.500.002 | |
| Ký cược, ký quỹ | 210.000.000 | | 1.005.706.921 | |
| Tạm ứng | 80.000.000 | | 1.865.573.211 | |
| Các khoản phải thu ngắn hạn khác | 276.038.562 | | 435.230.552 | |
| Cộng | 2.980.145.784 | | 3.595.057.685 | |

5b. Phải thu dài hạn khác

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|---------------------------|-------------|----------|-------------|----------|
| | Giá trị | Dự phòng | Giá trị | Dự phòng |
| Các khoản ký cược, ký quỹ | 136.323.000 | | 519.000.000 | |

6. Nợ xấu

| | Thời gian quá hạn | Số cuối kỳ | | Số đầu năm | |
|--------------------------------------|--------------------|--------------------|------------------------|------------|------------------------|
| | | Giá gốc | Giá trị có thể thu hồi | Giá gốc | Giá trị có thể thu hồi |
| Công ty Cổ phần Tuấn Lộc Quảng Trị | Từ 2 năm đến 3 năm | 536.549.860 | 160.964.958 | | |
| Công ty Cổ phần Gỗ Hải Quảng | Từ 1 năm đến 2 năm | 49.186.500 | 24.593.250 | | |
| Công ty TNHH Vận tải XNK Trung Thành | Trên 3 năm | 44.999.550 | | | |
| Cộng | | 630.735.910 | 185.558.208 | | |

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

| | Năm nay | Năm trước |
|----------------------------|--------------------|-----------|
| Số đầu năm | | |
| Trích lập dự phòng bổ sung | 445.177.702 | |
| Hoàn nhập dự phòng | | |
| Số cuối năm | 445.177.702 | |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|-----------------------------|-----------------------------|---------------------------|
| Chi phí công cụ, dụng cụ | 793.508.957 | |
| Chi phí bảo hiểm phươg tiện | 50.234.081 | 369.763.842 |
| Chi phí kiểm định cầu tàu | 169.710.000 | |
| Chi phí thuê cầu RTG | 6.000.000.000 | |
| Cộng | <u>7.013.453.038</u> | <u>369.763.842</u> |

7b. Chi phí trả trước dài hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|------------------------------------|---------------------------|-----------------------------|
| Chi phí thay thế đệm va cầu tàu | 109.763.887 | 373.197.220 |
| Chi phí công cụ dụng cụ | | 3.829.301.924 |
| Các chi phí trả trước dài hạn khác | 12.376.000 | |
| Cộng | <u>122.139.887</u> | <u>4.202.499.144</u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

| 8. Tài sản cố định hữu hình | Nhà cửa, vật kiến trúc | Máy móc và thiết bị | Phương tiện vận tải, truyền dẫn | Thiết bị, dụng cụ quản lý | Tài sản cố định khác | Cộng |
|---------------------------------------|------------------------|------------------------|---------------------------------|---------------------------|----------------------|------------------------|
| Nguyên giá | 167.039.578.765 | 345.125.819.636 | 97.600.680.505 | 55.400.545 | 6.675.568.185 | 616.497.047.636 |
| Số đầu năm | | 257.100.000 | 54.600.000 | | | 311.700.000 |
| Mua trong năm | | | 2.481.818.185 | | (2.481.818.185) | |
| Phân loại lại tài sản cố định | | (26.494.638.210) | (99.270.098.690) | | (4.193.750.000) | (129.958.486.900) |
| Thanh lý, nhượng bán | | | | | | |
| Số cuối năm | 167.039.578.765 | 318.888.281.426 | 867.000.000 | 55.400.545 | | 486.850.260.736 |
| <i>Trong đó:</i> | | | | | | |
| Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng | 39.792.306.755 | 6.953.812.021 | | 55.400.545 | | 46.801.519.301 |
| Chờ thanh lý | | | | | | |
| Giá trị hao mòn | | | | | | |
| Số đầu năm | 76.625.495.794 | 149.199.443.327 | 31.398.183.781 | 55.400.545 | 2.732.739.265 | 260.011.262.712 |
| Khấu hao trong năm | 5.227.824.492 | 28.254.881.706 | 11.465.915.334 | | 651.569.445 | 45.600.190.977 |
| Phân loại lại tài sản cố định | | | 180.176.768 | | (180.176.768) | |
| Thanh lý, nhượng bán | | (10.423.479.568) | (42.278.425.883) | | (3.204.131.942) | (55.906.037.393) |
| Số cuối năm | 81.853.320.286 | 167.030.845.465 | 765.850.000 | 55.400.545 | | 249.705.416.296 |
| Giá trị còn lại | | | | | | |
| Số đầu năm | 90.414.082.971 | 195.926.376.309 | 66.202.496.724 | | 3.942.828.920 | 356.485.784.924 |
| Số cuối năm | 85.186.258.479 | 151.857.435.961 | 101.150.000 | | | 237.144.844.440 |
| <i>Trong đó:</i> | | | | | | |
| Tạm thời chưa sử dụng | | | | | | |
| Đang chờ thanh lý | | | | | | |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Tài sản cố định vô hình**

| | <u>Quyền sử dụng đất</u> | <u>Chương trình phần mềm máy tính</u> | <u>Cộng</u> |
|--------------------|--------------------------|---------------------------------------|-----------------------|
| Nguyên giá | | | |
| Số đầu năm | 79.232.404.441 | 120.000.000 | 79.352.404.441 |
| Mua trong năm | | 160.000.000 | 160.000.000 |
| Giảm trong năm | | | |
| Số cuối năm | 79.232.404.441 | 280.000.000 | 79.512.404.441 |

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng

Giá trị hao mòn

| | | | |
|--------------------|-----------------------|-------------------|-----------------------|
| Số đầu năm | 13.601.562.761 | 46.666.667 | 13.648.229.428 |
| Khấu hao trong năm | 1.584.648.084 | 43.333.329 | 1.627.981.413 |
| Giảm trong năm | | | |
| Số cuối năm | 15.186.210.845 | 89.999.996 | 15.276.210.841 |

Giá trị còn lại

| | | | |
|--------------------|-----------------------|--------------------|-----------------------|
| Số đầu năm | 65.630.841.680 | 73.333.333 | 65.704.175.013 |
| Số cuối năm | 64.046.193.596 | 190.000.004 | 64.236.193.600 |

Trong đó:

Tạm thời không sử dụng

Đang chờ thanh lý

10. Phải trả người bán ngắn hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|----------------------|----------------------|
| <i>Phải trả các bên liên quan</i> | <i>1.751.852.029</i> | <i>4.522.938.164</i> |
| Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn | 46.413.035 | 337.786.596 |
| Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái | 1.233.637.600 | 4.127.414.817 |
| Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng | 471.801.394 | 57.736.751 |
| <i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i> | <i>2.564.922.210</i> | <i>4.206.732.239</i> |
| Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu và Xây dựng Hưng Thành Phát | 1.769.310.600 | 178.251.000 |
| Các nhà cung cấp khác | 795.611.610 | 4.028.481.239 |
| Cộng | 4.316.774.239 | 8.729.670.403 |

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|--------------------|-------------------|
| Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải và Thương mại Á Châu Sài Gòn | 281.410.850 | 16.940.000 |
| Công ty TNHH MTV Đặng Thái Gia | | |
| Liên hiệp HTX Thương mại TP.Hồ Chí Minh | 119.740.500 | |
| Cộng | 401.151.350 | 16.940.000 |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

| | Số đầu năm | Số phải nộp trong năm | Số đã thực nộp trong năm | Số cuối năm |
|----------------------------|----------------------|-----------------------|--------------------------|----------------------|
| Thuế GTGT hàng bán nội địa | 3.199.722.296 | 23.444.201.540 | (17.942.263.312) | 8.701.660.524 |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 4.089.800.561 | 20.992.347.916 | (24.445.291.889) | 636.856.588 |
| Thuế thu nhập cá nhân | 134.721.771 | 1.102.313.303 | (1.209.378.167) | 27.656.907 |
| Thuế nhà đất | | 920.084.125 | (624.690.945) | 295.393.180 |
| Các loại thuế khác | | 3.000.000 | (3.000.000) | |
| Cộng | 7.424.244.628 | 46.461.946.884 | (44.224.624.313) | 9.661.567.199 |

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho dịch vụ vận chuyển quốc tế là 0%, dịch vụ trong nước là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

| | Năm nay | Năm trước |
|---|-----------------------|-----------------------|
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 104.509.762.020 | 101.841.376.444 |
| Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp: | 1.011.977.561 | 233.805.624 |
| - Các khoản điều chỉnh tăng | 1.011.977.561 | 443.964.117 |
| Thù lao thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp điều hành | 384.000.000 | 402.000.000 |
| Chi phí không hợp lệ | 445.177.702 | 41.964.117 |
| Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại của tiền và các khoản nợ phải thu năm 2016 đã thực hiện trong năm 2017 | 182.799.859 | |
| - Các khoản điều chỉnh giảm | | (210.158.493) |
| Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại của tiền và các khoản nợ phải thu năm 2015 đã thực hiện trong năm 2016 | | (27.358.634) |
| Lãi chênh lệch tỷ giá của tiền và các khoản phải thu cuối năm 2016 | | (182.799.859) |
| Thu nhập tính thuế | 105.521.739.581 | 102.075.182.068 |
| Thu nhập được miễn thuế | (560.000.000) | |
| Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp | 20% | 20% |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp | 20.992.347.916 | 20.415.036.414 |
| Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước | | 98.936.239 |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp | 20.992.347.916 | 20.513.972.653 |

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

13a. Phải trả ngắn hạn khác

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|-----------------------------|-----------------------------|
| <i>Phải trả các bên liên quan</i> | <i>36.000.000</i> | <i>200.200.000</i> |
| Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn - Tiền thu chi hộ | 36.000.000 | 195.200.000 |
| Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái - Tiền chi hộ | | 5.000.000 |
| <i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i> | <i>2.460.777.265</i> | <i>4.267.329.301</i> |
| Kinh phí công đoàn | 41.056.936 | 17.787.692 |
| Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn | 387.850.000 | |
| Cổ tức, lợi nhuận phải trả | 1.860.173.075 | 977.600.045 |
| Các khoản phải trả về hợp tác kinh doanh | | 3.263.248.748 |
| Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại Lê Hà | | 1.772.342.180 |
| Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Việt Sắc | | 1.490.906.568 |
| Các khoản phải trả ngắn hạn khác | 171.697.254 | 8.692.816 |
| Cộng | <u>2.496.777.265</u> | <u>4.467.529.301</u> |

13b. Phải trả dài hạn khác

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|--------------------|-----------------------------|
| Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại Lê Hà - Phải trả về hợp tác kinh doanh ⁽ⁱ⁾ | | 2.355.303.012 |
| Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Việt Sắc- Phải trả về hợp tác kinh doanh ⁽ⁱⁱ⁾ | | 1.884.242.416 |
| Cộng | | <u>4.239.545.428</u> |

(i) Là khoản hợp tác đầu tư phải trả theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 38/HĐHTT ngày 02 tháng 12 năm 2013 về hợp tác đầu tư xe Container để kinh doanh vận tải hàng hóa. Thời hạn hợp tác là 06 năm kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.

Công ty đã thanh lý hoạt động này theo Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 30 tháng 6 năm 2017. Theo đó, Công ty trả lại cho Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại Lê Hà số tiền 3.032.765.138 VND.

(ii) Là khoản hợp tác đầu tư phải trả theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 39/HĐHTT ngày 02 tháng 12 năm 2013 về hợp tác đầu tư xe Container để kinh doanh vận tải hàng hóa. Thời hạn hợp tác là 06 năm kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.

Công ty đã thanh lý hoạt động này theo Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 30 tháng 6 năm 2017. Theo đó, Công ty trả lại cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Việt Sắc số tiền 2.675.883.331 VND.

13c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Vay ngắn hạn/dài hạn

14a. Vay ngắn hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|------------------------------|------------------------------|
| <i>Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.14b)</i> | | <i>22.852.056.000</i> |
| Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh An Phú | | 15.652.056.000 |
| Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh | | 7.200.000.000 |
| Cộng | <u>22.852.056.000</u> | <u>22.852.056.000</u> |

Trong năm Công ty đã tất toán các khoản vay này theo Nghị quyết HĐQT số 56/NQ-HĐQT ngày 17 tháng 4 năm 2017 (xem thuyết minh V.16).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---------------------------------|------------------------------|------------------------------|
| Số đầu năm | 22.852.056.000 | 52.444.828.336 |
| Số tiền vay phát sinh | | 22.852.056.000 |
| Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn | | (52.444.828.336) |
| Số tiền vay đã trả | <u>(22.852.056.000)</u> | <u>22.852.056.000</u> |
| Số cuối năm | <u>22.852.056.000</u> | <u>22.852.056.000</u> |

14b. Vay dài hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|------------------------------|------------------------------|
| Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh An Phú | | 32.421.740.000 |
| Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh | | 11.200.000.000 |
| Cộng | <u>43.621.740.000</u> | <u>43.621.740.000</u> |

Trong năm Công ty đã tất toán các khoản vay này theo Nghị quyết HĐQT số 56/NQ-HĐQT ngày 17 tháng 4 năm 2017 (xem thuyết minh V.16).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|------------------------------------|------------------------------|------------------------------|
| Số đầu năm | 43.621.740.000 | 66.473.796.000 |
| Số tiền vay phát sinh | | (22.852.056.000) |
| Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn | <u>(43.621.740.000)</u> | <u>43.621.740.000</u> |
| Số cuối năm | <u>43.621.740.000</u> | <u>43.621.740.000</u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

| | Số đầu năm | Tăng do trích lập từ lợi nhuận | Chi quỹ trong năm | Số cuối năm |
|-----------------------------------|----------------------|--------------------------------|------------------------|----------------------|
| Quỹ khen thưởng | 2.870.433.882 | 3.296.896.358 | (3.834.901.637) | 2.332.428.603 |
| Quỹ phúc lợi | (8.033.929) | 4.945.344.537 | (2.140.084.100) | 2.797.226.508 |
| Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành | 296.119.502 | 8.740.379 | (300.000.000) | 4.859.881 |
| Cộng | 3.158.519.455 | 8.250.981.274 | (6.274.985.737) | 5.134.514.992 |

16. Vốn chủ sở hữu

16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

| | Vốn đầu tư của chủ sở hữu | Thặng dư vốn cổ phần | Quỹ đầu tư phát triển | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | Cộng |
|---|---------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------------------|------------------------|
| Số dư đầu năm trước | 340.000.000.000 | 60.123.448.000 | 52.444.057.395 | 104.071.088.019 | 556.638.593.414 |
| Lợi nhuận năm trước | | | | 81.327.403.791 | 81.327.403.791 |
| Trích lập các quỹ trong năm trước | | | 11.741.094.195 | (15.782.180.168) | (4.041.085.973) |
| Chia cổ tức trong năm trước | | | | (57.800.000.000) | (57.800.000.000) |
| Số dư cuối năm trước | 340.000.000.000 | 60.123.448.000 | 64.185.151.590 | 111.816.311.642 | 576.124.911.232 |
| Số dư đầu năm nay | 340.000.000.000 | 60.123.448.000 | 64.185.151.590 | 111.816.311.642 | 576.124.911.232 |
| Lợi nhuận năm nay | | | | 83.517.414.104 | 83.517.414.104 |
| Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm 2016 | | | 12.199.110.569 | (16.274.221.138) | (4.075.110.569) |
| Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm 2017 | | | 12.527.612.116 | (16.703.482.821) | (4.175.870.705) |
| Chia cổ tức trong năm nay | | | | (61.200.000.000) | (61.200.000.000) |
| Giảm khác | | | | (89.671.717) | (89.671.717) |
| Số dư cuối năm nay | 340.000.000.000 | 60.123.448.000 | 88.911.874.275 | 101.066.350.070 | 590.101.672.345 |

Nghị quyết HĐQT số 56/NQ-HĐQT ngày 17 tháng 4 năm 2017 đã thông qua việc thay đổi mục đích sử dụng vốn từ nguồn phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 240 tỷ đồng lên 340 tỷ đồng trong năm 2015, cụ thể phương án sử dụng vốn thu được từ nguồn phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ như sau:

- Thanh toán Hợp đồng tín dụng trung và dài hạn số 30.15.151.114540.TD ngày 25/02/2015 để nhập khẩu 02 cầu trục Mitsui-Paceco Transtainer số tiền: 48.073.796.000 VND.
- Thanh toán Hợp đồng tín dụng số 0143/SME/14CD ngày 04/8/2014 để thanh toán các chi phí thực hiện dự án đầu tư bổ sung phương tiện vận tải -- Container số tiền: 18.400.000.000 VND
- Phần còn lại bổ sung vốn lưu động số tiền: 77.926.204.000 VND.

Công ty đã thực hiện theo Nghị quyết nêu trên (xem thêm thuyết minh V.14).

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|-------------------------------|-------------------------------|
| Vốn đầu tư của Nhà nước | 162.149.200.000 | 162.149.200.000 |
| Trong đó: | | |
| Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn | 87.161.700.000 | 87.161.700.000 |
| Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích Thành niên xung phong | 74.987.500.000 | 74.987.500.000 |
| Vốn góp của các cổ đông khác | 177.850.800.000 | 177.850.800.000 |
| Thặng dư vốn cổ phần | 60.123.448.000 | 60.123.448.000 |
| Cộng | <u>400.123.448.000</u> | <u>400.123.448.000</u> |

16c. Cổ phiếu

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|--------------------|-------------------|
| Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành | 34.000.000 | 34.000.000 |
| Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành | 34.000.000 | 34.000.000 |
| Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại | | |
| Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành | 34.000.000 | 34.000.000 |

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

16d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 số 10/NQ-ĐHĐCĐ/CLL ngày 11 tháng 5 năm 2017 như sau:

| | VND |
|---|------------------|
| Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2016 | |
| • Chia cổ tức cho các cổ đông | : 61.200.000.000 |
| • Trích quỹ đầu tư phát triển | : 12.199.110.569 |
| • Trích quỹ khen thưởng | : 1.626.548.076 |
| • Trích quỹ phúc lợi | : 2.439.822.114 |
| Tạm phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2017 | |
| • Trích quỹ đầu tư phát triển | : 12.527.612.116 |
| • Trích quỹ khen thưởng | : 1.670.348.282 |
| • Trích quỹ phúc lợi | : 2.505.522.423 |

17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|-----------------|--------------------|-------------------|
| Dollar Mỹ (USD) | | 581.115,69 |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

| | Năm nay | Năm trước |
|--|------------------------|------------------------|
| Doanh thu dịch vụ cho thuê cảng biển | 141.250.000.000 | 148.000.000.000 |
| Doanh thu dịch vụ vận tải | 64.009.740.186 | 92.595.589.140 |
| Doanh thu dịch vụ cho thuê thiết bị xếp dỡ | 32.400.000.000 | 32.800.007.992 |
| Doanh thu dịch vụ khác | 14.387.568.122 | 14.306.257.698 |
| Cộng | 252.047.308.308 | 287.701.854.830 |

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty còn phát sinh các giao dịch cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

| | Năm nay | Năm trước |
|--|-----------------|-----------------|
| <i>Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</i> | | |
| Doanh thu dịch vụ cho thuê cảng biển | 141.250.000.000 | 148.000.000.000 |
| Doanh thu dịch vụ cho thuê thiết bị xếp dỡ | 32.400.000.000 | 32.800.007.992 |
| Doanh thu dịch vụ vận tải | 520.800.000 | 2.794.419.061 |
| Doanh thu dịch vụ khác | 14.374.600.691 | 14.296.162.698 |

2. Giá vốn hàng bán

| | Năm nay | Năm trước |
|--|------------------------|------------------------|
| Giá vốn của dịch vụ cho thuê cảng biển | 30.104.298.999 | 37.606.187.345 |
| Giá vốn của dịch vụ vận tải | 76.318.829.453 | 105.173.248.850 |
| Giá vốn của dịch vụ cho thuê thiết bị xếp dỡ | 21.600.030.447 | 19.337.693.950 |
| Giá vốn của dịch vụ khác | 12.896.452.319 | 13.175.061.951 |
| Cộng | 140.919.611.218 | 175.292.192.056 |

3. Doanh thu hoạt động tài chính

| | Năm nay | Năm trước |
|---|----------------------|----------------------|
| Lãi tiền gửi ngân hàng | 6.439.159.696 | 6.610.019.876 |
| Cổ tức, lợi nhuận được chia | 560.000.000 | |
| Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh | 9.296.633 | 334.195.690 |
| Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | | 182.799.859 |
| Chiết khấu thanh toán | 660.000.000 | |
| Cộng | 7.668.456.329 | 7.127.015.425 |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

| | Năm nay | Năm trước |
|--------------------------------|----------------------|----------------------|
| Chi phí lãi vay | 1.754.091.146 | 6.858.274.606 |
| Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh | 11.757.877 | 20.784.615 |
| Cộng | 1.765.849.023 | 6.879.059.221 |

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

| | Năm nay | Năm trước |
|----------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Chi phí cho nhân viên | 7.069.546.716 | 5.950.235.545 |
| Chi phí vật liệu quản lý | 154.079.452 | 234.819.416 |
| Chi phí đồ dùng văn phòng | 413.296.570 | 561.633.130 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 216.733.329 | 213.400.000 |
| Thuế, phí và lệ phí | 12.207.260 | 17.954.000 |
| Dự phòng phải thu khó đòi | 445.177.702 | |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 2.385.238.738 | 2.000.830.951 |
| Các chi phí khác | 3.151.652.789 | 2.714.911.175 |
| Cộng | 13.847.932.556 | 11.693.784.217 |

6. Thu nhập khác

| | Năm nay | Năm trước |
|--|----------------------|--------------------|
| Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định | 2.118.111.417 | |
| Tiền bồi thường | 198.471.749 | |
| Thanh lý vật tư | | 63.636.364 |
| Thu tiền bán lốp xe vận tải cũ | | 855.869.455 |
| Thu nhập khác | | 21 |
| Cộng | 2.316.583.166 | 919.505.840 |

7. Chi phí khác

| | Năm nay | Năm trước |
|---|--------------------|-------------------|
| Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định | 795.555.560 | |
| Phạt vi phạm hành chính | | 41.964.117 |
| Chi phí khác | 1.062 | |
| Cộng | 795.556.622 | 41.964.117 |

8. Lãi trên cổ phiếu

8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

| | Năm nay | Năm trước |
|---|-----------------|-----------------|
| Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 83.517.414.104 | 81.327.403.791 |
| Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi | (4.175.870.705) | (4.066.370.190) |
| Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu | 79.341.543.399 | 77.252.293.222 |
| Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm | 34.000.000 | 34.000.000 |
| Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu | 2.334 | 2.272 |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm nay được tính trên cơ sở trừ số tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5% lợi nhuận sau thuế) dựa trên kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 số 10/NQ-ĐHĐCĐ/CLL ngày 11 tháng 5 năm 2017.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

| | Năm nay | Năm trước |
|----------------------------------|------------------------|------------------------|
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu | 13.453.673.167 | 20.016.131.350 |
| Chi phí nhân công | 19.539.630.879 | 20.810.184.545 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 47.228.172.390 | 51.192.657.411 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 62.333.032.029 | 85.584.744.029 |
| Chi phí khác | 12.406.671.673 | 9.382.258.978 |
| Cộng | 154.961.180.138 | 186.985.976.313 |

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

| | Năm nay | Năm trước |
|----------------------|----------------------|----------------------|
| Tiền lương | 1.123.744.506 | 449.129.955 |
| Tiền thưởng, phụ cấp | 497.000.000 | 659.500.000 |
| Cộng | 1.620.744.506 | 1.108.629.955 |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

| <u>Bên liên quan khác</u> | <u>Mối quan hệ</u> |
|--|------------------------------------|
| Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn | Cổ đông sáng lập |
| Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng | Cổ đông sáng lập |
| Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích Thanh niên Xung phong | Cổ đông sáng lập |
| Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái | Công ty liên kết |
| Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng | Bên liên quan của cổ đông sáng lập |

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 cũng như các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---|----------------|------------------|
| <i>Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</i> | | |
| Chi trả cổ tức | 15.689.106.000 | 14.817.489.000 |
| Chi phí mua hàng và sử dụng dịch vụ | 670.737.687 | 1.047.064.990 |
| <i>Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng</i> | | |
| Chi trả cổ tức | 2.227.500.000 | 2.103.750.000 |
| <i>Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích Thanh niên xung phong</i> | | |
| Chi trả cổ tức | 13.497.750.000 | 12.747.875.000 |
| Chi phí mua hàng và sử dụng dịch vụ | 29.400.000 | |

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.10 và V.13.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Công ty cung cấp.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực cho thuê cảng biển
- Lĩnh vực dịch vụ vận tải
- Lĩnh vực cho thuê thiết bị xếp dỡ
- Các lĩnh vực khác

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

| | Lĩnh vực cho thuê cảng biển | Lĩnh vực dịch vụ vận tải | Lĩnh vực cho thuê thiết bị xếp dỡ | Các lĩnh vực khác | Cộng |
|---|-----------------------------|--------------------------|-----------------------------------|-----------------------|------------------------|
| Năm nay | | | | | |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài | 141.250.000.000 | 64.009.740.186 | 32.400.000.000 | 14.387.568.122 | 252.047.308.308 |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận | | | | | |
| Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 141.250.000.000 | 64.009.740.186 | 32.400.000.000 | 14.387.568.122 | 252.047.308.308 |
| Kết quả kinh doanh theo bộ phận | 111.145.701.001 | (12.309.089.267) | 10.799.969.553 | 1.491.115.803 | 111.127.697.090 |
| Các chi phí không phân bổ theo bộ phận | | | | (14.041.568.920) | (14.041.568.920) |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | | | | 97.086.128.170 | 97.086.128.170 |
| Doanh thu hoạt động tài chính | | | | 7.668.456.329 | 7.668.456.329 |
| Chi phí tài chính | | | | (1.765.849.023) | (1.765.849.023) |
| Thu nhập khác | | | | 2.316.583.166 | 2.316.583.166 |
| Chi phí khác | | | | (795.556.622) | (795.556.622) |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | | | | (20.992.347.916) | (20.992.347.916) |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | | | | | |
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | | | | | 83.517.414.104 |
| Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 311.700.000 | | | 160.000.000 | 471.700.000 |
| Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn | 25.186.122.064 | 11.823.252.692 | 7.953.467.592 | 6.015.208.232 | 50.978.050.580 |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

| | Lĩnh vực cho thuế cảng biển | Lĩnh vực dịch vụ vận tải | Lĩnh vực cho thuê thiết bị xếp dỡ | Các lĩnh vực khác | Cộng |
|---|--------------------------------|-----------------------------|--------------------------------------|-----------------------|------------------------|
| Năm trước | | | | | |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài | 148.000.000.000 | 92.595.589.140 | 32.800.007.992 | 14.306.257.698 | 287.701.854.830 |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận | | | | | |
| Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 148.000.000.000 | 92.595.589.140 | 32.800.007.992 | 14.306.257.698 | 287.701.854.830 |
| Kết quả kinh doanh theo bộ phận | 110.393.812.655 | (12.577.659.710) | 13.462.314.042 | 1.131.195.747 | 112.409.662.734 |
| Các chi phí không phân bổ theo bộ phận | | | | | (11.693.784.217) |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | | | | | 100.715.878.517 |
| Doanh thu hoạt động tài chính | | | | | 7.127.015.425 |
| Chi phí tài chính | | | | | (6.879.059.221) |
| Thu nhập khác | | | | | 919.505.840 |
| Chi phí khác | | | | | (41.964.117) |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | | | | | (20.513.972.653) |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | | | | | |
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | | | | | 81.327.403.791 |
| Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | | 10.937.520.190 | | | 10.937.520.190 |
| Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn | 28.865.459.354 | 24.030.391.871 | 9.045.899.184 | 2.135.872.977 | 64.077.623.386 |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

| | Lĩnh vực cho thuê cảng biển | Lĩnh vực dịch vụ vận tải | Lĩnh vực cho thuê thiết bị xếp dỡ | Các lĩnh vực khác | Cộng |
|--|-----------------------------|--------------------------|-----------------------------------|-------------------|------------------------|
| Số cuối năm | | | | | |
| Tài sản trực tiếp của bộ phận | 286.358.137.036 | 34.594.431.033 | 69.411.020.013 | 15.492.698.433 | 405.856.286.515 |
| Tài sản phân bổ cho bộ phận | | | | | 208.311.784.238 |
| Các tài sản không phân bổ theo bộ phận | | | | | <u>614.168.070.753</u> |
| Tổng tài sản | | | | | |
| Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận | 1.769.310.600 | 1.233.637.600 | 401.151.350 | 1.313.826.039 | 4.717.925.589 |
| Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận | | | | | 19.348.472.819 |
| Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận | | | | | <u>24.066.398.408</u> |
| Tổng nợ phải trả | | | | | |
| Số đầu năm | | | | | |
| Tài sản trực tiếp của bộ phận | 267.813.758.595 | 96.285.228.379 | 85.048.514.277 | 14.093.607.435 | 463.241.108.686 |
| Tài sản phân bổ cho bộ phận | | | | | 210.604.503.757 |
| Các tài sản không phân bổ theo bộ phận | | | | | <u>673.845.612.443</u> |
| Tổng tài sản | | | | | |
| Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận | 37.178.160.733 | 45.940.436.000 | | | 83.118.596.733 |
| Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận | | | | | 14.608.036.342 |
| Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận | | | | | <u>97.720.701.211</u> |
| Tổng nợ phải trả | | | | | |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bổ chủ yếu ở khu vực nội địa và khu vực quốc tế.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

| | Năm nay | Năm trước |
|--------------------|------------------------|------------------------|
| Khu vực nội địa | 245.870.804.208 | 255.510.130.795 |
| Khu vực nước ngoài | 6.176.504.100 | 32.708.231.685 |
| Cộng | 252.047.308.308 | 287.701.854.830 |

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngày 09 tháng 01 năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua Nghị quyết số 68/NQ-HĐQT-2018 về chủ trương cho Công ty hợp tác với Công ty Cổ phần Vận tải biển Tân Cảng (Tân Cảng Shipping) mua tàu vận tải container đường biển. Theo đó, Công ty sẽ góp 70% giá trị đầu tư, dự kiến bằng 132 tỷ đồng; Tân Cảng Shipping góp 30% giá trị đầu tư, dự kiến bằng 57,195 tỷ đồng. Tân Cảng Shipping sẽ đứng tên ký hợp đồng mua tàu, vận hành và khai thác tàu vận tải container 1.200 teus. Hợp đồng hợp tác kinh doanh sẽ có hiệu lực trong vòng 5 năm. Hàng năm, Công ty sẽ được hưởng một khoản thu nhập sau thuế cố định 10%/năm, dự kiến là 13,2 tỷ đồng/năm. Hết hạn hợp đồng, Tân Cảng Shipping sẽ hoàn trả lại số vốn Công ty đã góp.

Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lập, ngày 17 tháng 3 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Lý Ngọc Tuyên

Lê Thanh Sơn

Lâm Văn Tuấn

